

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể giai đoạn 2026 - 2030

Kiểm soát, ngăn chặn và từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh, tăng cường năng lực phòng ngừa và kiểm soát chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng nền kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn tỉnh từng bước được kiểm soát, cải thiện

+ Nồng độ bụi PM2.5 trung bình năm vào năm 2030 giảm tối thiểu 10% so với mức trung bình năm 2024.

+ Đối với các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, chỉ số VN_AQI năm sau tốt hơn năm trước.

- 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn thuộc các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao: Xi măng, nhiệt điện, luyện thép, lò hơi,... trên phạm vi toàn tỉnh được quản lý, kiểm soát chặt chẽ và từng bước có lộ trình giảm phát thải.

- 100% phương tiện tham gia giao thông đường bộ (gồm: Xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng

sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; thực hiện chuyển đổi, nâng cấp phương tiện giao thông công cộng theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Công tác vệ sinh khu vực công cộng được tăng cường, tình trạng tồn đọng cát bụi, rác thải tại dọc các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng được xử lý triệt để; hệ thống cây xanh được bổ sung, hoàn thiện theo hướng đa tầng, tạo cảnh quan đô thị và giảm phát tán bụi; tỷ lệ cây xanh, mặt nước, công viên khu vực đô thị đảm bảo quy định và quy hoạch được phê duyệt.

- 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phần đầu 100% phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt trên đồng ruộng (rom, rạ...) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp; 100% các cơ sở tâm linh, tôn giáo có giải pháp giảm bụi, khí thải từ hoạt động đốt vàng mã.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số vào quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo về nguồn thải và chất lượng môi trường không khí.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh được duy trì ở mức tốt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp

- Thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Chú trọng, nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư mới. Sàng lọc các dự án đầu tư có nguy cơ cao, tác động xấu đến môi trường, kiên quyết dừng, chấm dứt hoạt động đối với các dự án gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: Nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường.

- Khuyến khích các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất; đầu tư, đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất, nâng cao năng lực, trình độ công nghệ quản trị; áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001; phát triển, ứng dụng các công nghệ xử lý môi trường.

4. Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông, tăng cường hệ thống giao thông công cộng và chuyển đổi giao thông xanh, thân thiện môi trường

- Kiểm soát, ngăn chặn ô nhiễm bụi, khí thải từ quá trình thi công các công trình xây dựng trong đô thị, các công trình xây dựng hạ tầng giao thông, trên tuyến đường vận chuyển vật liệu rời từ các cơ sở khai thác khoáng sản.

- Hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông công cộng; xây dựng lộ trình đầu tư, chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; hoàn thiện các tuyến đường sắt đô thị và xây dựng hạ tầng cung cấp năng lượng phù hợp cho các loại xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hình thành thói quen sử dụng phương tiện giao thông công cộng của người dân.

- Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thụ bụi, khí thải; thí điểm tích hợp hệ thống phun tưới tự động để tăng khả năng hấp thụ bụi trong hệ thống cây xanh giao thông đô thị.

5. Quản lý hoạt động xây dựng, tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, xây dựng cảnh quan đô thị thông minh và góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí

- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận (rào chắn quanh khu vực xây dựng; che phủ phế thải xây dựng và vật liệu; rửa sạch phương tiện ra vào công trình; đào ẩm; phương tiện vận chuyển chất thải từ hoạt động xây dựng phải được che chắn,...).

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dụng (xe hút bụi, phun rửa đường) để vệ sinh định kỳ; nghiên cứu bổ sung hệ số lao động đặc biệt cho cán bộ vệ sinh đường phố trong khung giờ cao điểm ô nhiễm; tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung tại khu vực mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh.

- Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho bề mặt đất đang thi công tại công trường xây dựng, vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác.

6. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề)

- Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái, camera giao thông, máy bay không người lái, ứng dụng di động, mạng xã hội...) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở trên địa bàn.

- Đầu tư mạng lưới thu gom, huy động nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư xây dựng các cơ sở, khu liên hợp, hợp tác xã tái chế phụ phẩm nông nghiệp.

7. Xây dựng năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm kiểm soát phát thải không khí

- Tập trung đầu tư, kết nối các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục theo Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí định kỳ trên địa bàn tỉnh, tiến tới số hóa dữ liệu quan trắc và nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, dự báo chất lượng không khí xung quanh. Đầu tư, huy động xã hội hóa đầu tư các trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường không khí xung quanh; mở rộng mạng lưới quan trắc đáp ứng yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường không khí.

- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, mô hình hóa, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để cảnh báo, dự báo phân tích mức độ đóng góp của các nguồn phát thải.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn; công khai danh sách vi phạm, áp dụng chế tài xử phạt, tạm đình chỉ thi công (nếu cần) đối với công trình xây dựng gây phát tán bụi, xử phạt các phương tiện vận chuyển vật liệu gây thất thoát làm rơi vãi ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện khai thác khoáng sản theo thiết kế cơ sở, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sát với công suất của các dự án, đảm bảo đồng bộ với hộ chiếu nổ mìn, lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng trong mỗi lần nổ để giảm ảnh hưởng rung chấn, phát thải bụi.

- Xây dựng cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền khi xảy ra tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn; kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và camera để giám sát công trường, hành vi đốt mở và các hoạt động phát thải gây ô nhiễm không khí.

9. Tăng cường hiệu quả hoạt động thông tin và truyền thông

- Thường xuyên quán triệt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cấp ủy, chính quyền, các ngành, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong thực hiện công tác bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân

cư tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động bảo vệ môi trường như phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; giảm thiểu và tái sử dụng chất thải rắn; hạn chế sử dụng túi ni-lông; không xả rác, không làm mất vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị; tham gia vệ sinh đường phố, khu dân cư; trồng, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường và nơi công cộng.

- Nâng cao chất lượng, thường xuyên đổi mới cách thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình) về pháp luật BVMT bằng việc thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình thường kỳ với khung thời gian cố định nhằm kịp thời phản ánh các vấn đề về môi trường, đặc biệt tuyên truyền, nêu gương các tổ chức, cá nhân có giải pháp, sáng kiến, có đóng góp tích cực vào hoạt động BVMT, qua đó, thu hút người dân theo dõi, tương tác và phản hồi về chương trình.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật liên quan về BVMT cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động các doanh nghiệp khai thác, chế biến, khoáng sản, vận chuyển vật liệu xây dựng đóng góp kinh phí xây dựng hạ tầng giao thông, BVMT cho địa phương.

- Chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu quan trắc về chất lượng môi trường không khí phục vụ công tác chuyên môn về giảm thiểu tác hại của ô nhiễm không khí tới sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách địa phương, huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động này.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các tỉnh lân cận, đặc biệt là thành phố Hà Nội trong việc thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí mang tính liên vùng, liên tỉnh.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường triển khai Kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, mô hình hóa, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để cảnh báo, dự báo phân tích mức độ đóng góp của các nguồn phát thải.

- Rà soát cập nhật, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.
- Tổ chức thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp, giao thông và các nguồn diện khác trên địa bàn, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn (công nghiệp, nhiệt điện, xi măng...).
- Tập trung đầu tư, kết nối các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục theo Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo 100% dữ liệu quan trắc được kết nối, truyền về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.
- Hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh; đầu tư, kết nối các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục theo quy định.
- Đầu tư, huy động xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng môi trường không khí.
- Thực hiện ngay các biện pháp quản lý chất thải, khí thải phát sinh từ các hoạt động công nghiệp.
- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, mô hình hóa, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để cảnh báo, dự báo phân tích mức độ đóng góp của các nguồn phát thải.
- Xây dựng cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền (tỉnh, xã) khi xảy ra ô nhiễm không khí; giao chính quyền cấp xã, phường chủ động phát hiện, cảnh báo, xử lý kịp thời.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh: Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý chất lượng môi trường không khí vào các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế địa phương, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.
- Chủ trì thẩm định hoặc lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan về công nghệ, thiết bị máy móc trước khi chấp thuận chủ trương đối với các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh nhằm loại trừ công nghệ cũ, lạc hậu, công nghệ cấm chuyển giao, công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

3. Sở Xây dựng

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các công trường thi công xây dựng trên địa bàn, yêu cầu 100% phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình.
- Thực hiện ngay các biện pháp quản lý chất thải, khí thải phát sinh từ các hoạt động xây dựng, giao thông; phát triển không gian xanh trong quy hoạch, xây dựng đô thị.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình trồng cây xanh, phát triển công viên, mặt nước.

- Khuyến khích người dân và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn xây dựng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và triển khai lộ trình, giải pháp công nghệ (như thu gom, tái chế phụ phẩm) để chấm dứt tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thu gom, tái chế phụ phẩm trong hoạt động nông nghiệp.

- Tăng cường các giải pháp công nghệ, năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (camera, thiết bị bay không người lái, cảm biến đo nhanh...); tiếp nhận và sử dụng dữ liệu từ hệ thống ứng dụng giám sát công nghệ cao của quốc gia để tăng cường hiệu quả giám sát trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập hệ thống báo cáo và theo dõi (có thể tích hợp qua camera giao thông, nhà dân, kênh truyền thông mạng xã hội...), hệ thống giám sát qua ứng dụng di động.

- Phối hợp thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ, thiết bị máy móc trước khi chấp thuận chủ trương đối với các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh nhằm loại trừ công nghệ cũ, lạc hậu, công nghệ cấm chuyển giao, công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

5. Sở Công Thương

- Tăng cường kiểm soát các nguồn phát thải lớn, các khu vực công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp.

- Tham mưu phát triển ngành công nghiệp môi trường hướng tới tái chế, tái sử dụng chất thải, thúc đẩy giảm phát thải trong các ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Công an tỉnh

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn (công nghiệp, nhiệt điện, xi măng...) và các công trường thi công xây dựng trên địa bàn, yêu cầu 100% phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình.

7. Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn (công nghiệp, nhiệt điện, xi măng...) và các công trường thi công xây dựng trên địa bàn, yêu cầu 100% phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình.

- Thực hiện ngay các biện pháp quản lý chất thải, khí thải phát sinh từ các hoạt động công nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

8. Thanh tra tỉnh

- Rà soát, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, trong đó chú trọng thanh tra các hoạt động sản xuất phát sinh lưu lượng khí thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao.

- Tiến hành thanh tra kịp thời đối với các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường (qua thông tin dư luận xã hội, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân), nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường không khí, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động về quản lý, xử lý chất thải, khí thải, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp không đúng quy định thuộc địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn xã, phường về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở rơm rạ...

10. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát khí thải từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm và từng bước giảm dần lượng phát thải; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan, tổ chức liên quan

Phát huy vai trò, tăng cường giám sát, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường không khí; thay đổi hành vi (như không đốt rác, phế phẩm nông nghiệp), ưu tiên sử dụng giao thông công cộng, phương tiện xanh; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

(I) Nguồn ngân sách nhà nước (đầu tư, xây dựng cơ bản, chi thường xuyên,...) gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

(II) Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

(III) Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

(IV) Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: Vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

(Chi tiết các nhiệm vụ và dự kiến nguồn, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên tại Phụ lục I, II kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh và thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức

Phụ lục I

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI KẾ
HOẠCH THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KHẮC PHỤC Ô
NHIỄM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI
ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

TT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng và các bộ, ngành liên quan.	Kiểm soát và quản lý nguồn thải công nghiệp	- Thực hiện kiểm kê khí thải cấp địa phương, cập nhật Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.	- Báo cáo kiểm kê khí thải cấp tỉnh được xây dựng, công bố định kỳ. - Cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm kê khí thải.	Hoàn thành kiểm kê lần đầu trong năm 2026. định kỳ cập nhật kết quả kiểm kê phát thải (nếu có)
				- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của các Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Giám sát trực tuyến dữ liệu quan trắc tự động từ các nguồn thải lớn hoạt động ổn định, đảm bảo tính liên tục và chính xác của dữ liệu. - Báo cáo định kỳ về tình hình vận hành và truyền dữ liệu của các hệ thống quan trắc tự động, bao gồm cả các trường hợp vi phạm (nếu có).	Thực hiện thường xuyên, liên tục
				- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, mô hình hóa, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để	- Thông tin về chất lượng môi trường không khí được công khai minh bạch, dễ tiếp cận cho cộng đồng.	Giai đoạn 2026 - 2030

				cảnh báo, dự báo phân tích mức độ đóng góp của các nguồn phát thải.		
	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường			- Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	- Kế hoạch, lộ trình chi tiết (bao gồm danh mục, tiến độ, địa điểm mới, chính sách hỗ trợ) di dời các cơ sở gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư, đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Chính sách hỗ trợ di dời của địa phương được ban hành và thực thi. - Số lượng cơ sở gây ô nhiễm môi trường được di dời theo lộ trình.	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Sở Xây dựng, Công an tỉnh, BQL khu kinh tế và các khu công nghiệp, UBND các xã, phường UBND các phường, xã Sở Xây dựng, Công an tỉnh, BQL khu kinh tế và các khu	Các Bộ: Xây dựng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường.	Quản lý phát thải từ giao thông, xây dựng và tăng cường vệ sinh đô thị	- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và hoạt động phá dỡ. - Tăng tần suất vệ sinh đường phố (quét dọn, hút bụi, phun rửa đường). - Yêu cầu bổ sung vật liệu che phủ cho bề mặt đất đang thi công tại công trường, vỉa hè, khu	- 100% các công trình xây dựng lớn tuân thủ đầy đủ các biện pháp giảm thiểu bụi. - Số lượng trang thiết bị vệ sinh đường phố chuyên dụng được tăng cường, chất lượng vệ sinh được nâng cao. - Tăng tỷ lệ diện tích mặt đất đang thi công được che phủ, giảm thiểu phát tán bụi.	Thực hiện thường xuyên, liên tục

	công nghiệp, UBND các xã, phường			công cộng.		
	Sở Xây dựng			- Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.	- Ban hành phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Sở Xây dựng	Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.	Phát triển không gian xanh và cảnh quan đô thị bền vững	- Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thu bụi, khí thải. - Rà soát và đầu tư kinh phí thực hiện nghiêm túc các hạng mục cảnh quan, cây xanh trong quy hoạch đô thị theo định hướng sinh thái.	- Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, đặc biệt là cây xanh đường phố (ưu tiên cây bản địa) được phê duyệt và triển khai. - Các quy hoạch đô thị được rà soát, điều chỉnh theo hướng tăng cường không gian xanh, mặt nước, ưu tiên phát triển giao thông công cộng.	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ngành và cộng đồng người dân.	Kiểm soát đốt mở và tăng cường giám sát của chính quyền, cộng đồng	Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ cao (viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái, mạng xã hội) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt hờ.	- Hệ thống giám sát đa kênh để phát hiện sớm các điểm đốt hờ được thiết lập và vận hành hiệu quả. - Tình trạng đốt hờ giảm rõ rệt, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, ven đô thị.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
	Sở Nông nghiệp và	Các Sở: Xây		Xây dựng cơ chế giám sát, phân công	- Quy chế giám sát và phân công trách	Giai đoạn

	Môi trường	dựng, Công thương, BQL khu kinh tế và các khu công nghiệp, UBND các xã, phường		trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền (tỉnh, xã) khi xảy ra ô nhiễm không khí; giao chính quyền cấp xã, phường chủ động phát hiện, cảnh báo, xử lý kịp thời.	nhiệm vụ cụ thể cho các cấp chính quyền được ban hành và thực thi. - 100% chính quyền cấp xã, phường thực hiện tốt vai trò giám sát, báo cáo, xử lý kịp thời, hiệu quả.	2026 - 2030
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành.	Đầu tư, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí	- Đầu tư và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng môi trường tự động liên tục và định kỳ theo quy hoạch.	- Kế hoạch chi tiết đầu tư, nâng cấp hệ thống quan trắc cấp tỉnh được phê duyệt và triển khai. - Số lượng trạm quan trắc tự động, liên tục tăng lên, đảm bảo độ bao phủ theo quy hoạch.	Hoàn thành đầu tư giai đoạn 2026 - 2027, vận hành thường xuyên, liên tục, hiệu quả
				- Đầu tư, huy động xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng môi trường không khí.	- Mạng lưới thiết bị cảm biến đo nhanh chất lượng môi trường không khí (LCS) được lắp đặt bổ sung tại các điểm nóng ô nhiễm không khí và các điểm phù hợp khác. - Chính sách, cơ chế khuyến khích xã hội hóa đầu tư LCS được ban hành.	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành và cộng đồng người dân	Tăng cường truyền thông và công khai thông tin tại địa phương	Xây dựng Chương trình truyền thông cộng đồng hiệu quả; lắp đặt bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại khu vực công cộng.	- Chương trình truyền thông về chất lượng môi trường không khí và các biện pháp bảo vệ sức khỏe được triển khai đồng bộ. - Hệ thống bảng thông tin điện tử hiển thị AQI tại các điểm	Thực hiện thường xuyên, liên tục

					công cộng ở các đô thị lớn được lắp đặt và vận hành. - Ứng dụng di động cung cấp thông tin AQI và cảnh báo được phát triển.	
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác thông tin và truyền thông	Tăng cường vai trò giám sát, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường không khí; thay đổi hành vi (không đốt rác, phụ phẩm); vận động cán bộ, công chức gương mẫu sử dụng phương tiện công cộng, phương tiện thân thiện môi trường; phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng.	- Các chương trình, chiến dịch truyền thông, vận động cộng đồng về bảo vệ môi trường không khí được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. - Lực lượng tình nguyện viên tham gia tích cực vào các hoạt động giám sát cộng đồng, trồng cây xanh, làm sạch môi trường. - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc phương tiện thân thiện môi trường tăng lên.	Giai đoạn 2026 - 2030

Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
I	NHÓM QUAN TRẮC, QUẢN LÝ DỮ LIỆU, DỰ BÁO VÀ ỨNG PHÓ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ						
1	Đầu tư và xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí địa phương, tích hợp các trạm tự động và hệ thống cảm biến đo nhanh	Đầu tư và xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí địa phương, tích hợp các trạm tự động và hệ thống cảm biến đo nhanh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV
II	NHÓM DỰ ÁN QUẢN LÝ PHÁT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG, TĂNG CƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG VÀ CHUYỂN ĐỔI GIAO THÔNG XANH						
1	Chương trình chuyển đổi phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	- Xây dựng, ban hành cơ chế và thực hiện chuyển đổi xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; xây dựng các hệ thống, hạ tầng cung cấp nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho các phương tiện được đồng bộ, phù hợp trên địa bàn. - Sản phẩm: 100% hệ thống xe buýt sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường được sử dụng tại Hà Nội, thành phố	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	2026 - 2030	I, II, III, IV

		Hồ Chí Minh và các địa phương khác thực hiện theo lộ trình tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.					
2	Dự án tăng cường năng lực và tần suất làm sạch, giảm bụi đô thị	- Tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng đến tháng 4 năm sau, tập trung thực hiện khu vực có mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh. - Sản phẩm: Tổ chức thực hiện quy trình vệ sinh tăng cường (theo giờ, theo mùa) tại các tuyến đường trọng điểm.	UBND các xã, phường;	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	2026 - 2030	I, II, III, IV
III	NHÓM DỰ ÁN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CẢI THIẾN KHÔNG GIAN XANH						
1	Tăng cường giám sát và thực thi các biện pháp giảm thiểu bụi tại các công trình xây dựng	- Ứng dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp giảm bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận; quy định và kiểm soát chặt chẽ hoạt động phá dỡ công trình xây dựng (đặc biệt hạn chế vào khung giờ cao điểm của ô nhiễm không khí). - Xây dựng hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera, AI...) tại 100% công trình lớn (>10.000 m²). Triển khai biện pháp giảm bụi (rào chắn, phun sương, rửa xe...) các công trình thi công. - Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho 100% các bề mặt đất đang thi công (bao gồm cả gốc cây dọc vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác).	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV
2	Nghiên cứu,	Triển khai thí điểm các mô	Sở Xây	Các cơ	Thực	Thực hiện	I, II,

	xây dựng và thí điểm các mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn xây dựng	hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn xây dựng phù hợp tại địa phương.	dựng	quan liên quan	hiện mới	các nghiên cứu trong giai đoạn 2026 - 2027. Tổ chức hoạt động thí điểm từ sau năm 2027	IV
3	Triển khai Chương trình trồng cây xanh và phát triển không gian công cộng xanh tại đô thị giai đoạn 2026 - 2030	- Thực hiện các yêu cầu theo Chương trình được ban hành. Đồng thời hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, chú trọng các giống cây có khả năng hấp thụ bụi; bổ sung, tích hợp hệ thống phun tưới tự động (từ ngọn) để tăng khả năng hấp thụ bụi tích hợp vào hệ thống cây xanh giao thông đô thị.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	2026 - 2030	I, II, IV
IV NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐT MỎ							
1	Đầu tư mạng lưới thu gom và tái chế phụ phẩm nông nghiệp tại các khu vực kinh tế trọng điểm	- Đầu tư, xây dựng cơ sở tái chế phụ phẩm trồng trọt tại vùng nông nghiệp trọng điểm. - Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn thí điểm tại các vùng nông nghiệp trọng điểm, kết hợp chính sách hỗ trợ của địa phương (trợ giá sản phẩm đầu ra, hỗ trợ máy móc thu gom, chế biến...).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV
2	Xây dựng hệ thống giám sát đốt mở tại chỗ và dựa vào cộng đồng thông qua tích hợp camera, cảm biến đo nhanh và các nền tảng số	- Tăng cường các giải pháp công nghệ, năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (camera, thiết bị bay không người lái, cảm biến đo nhanh...); tiếp nhận và sử dụng dữ liệu từ hệ thống ứng dụng giám sát công nghệ cao của quốc gia để tăng cường hiệu quả giám sát trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV

		- Thiết lập hệ thống báo cáo và theo dõi (có thể tích hợp qua camera giao thông, nhà dân, kênh truyền thông mạng xã hội), hệ thống giám sát qua ứng dụng di động.					
V NHÓM DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG							
1	Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng	- Xây dựng và tổ chức hiệu quả chương trình truyền thông cộng đồng về ô nhiễm không khí. - Sử dụng hệ thống truyền thông cấp xã, phường để cảnh báo và hướng dẫn người dân; sử dụng mạng lưới an ninh cấp xã để phát hiện, thông báo, cảnh báo các trường hợp đốt vi phạm quy định.	- Báo và Đài phát thanh Truyền hình tỉnh Ninh Bình - UBND các xã, phường	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, IV
2	Đầu tư lắp đặt các bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại các khu vực công cộng	- Lắp đặt bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại các khu vực công cộng; thiết lập công cụ thông tin về chất lượng môi trường không khí trên hệ thống điện thoại di động	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV